

CÁC THƯ VIỆN SỐ ĐA VĂN HOÁ VÀ TOÀN CẦU HOÁ

Clara M. Chu

Khoa thông tin học, Trường đại học California,
Los Angeles (UCLA)

Các xã hội đa văn hoá của chúng ta trong bối cảnh toàn cầu hoá đang mở ra cơ hội tiến tới những biên giới mới trong các thư viện số. Nhằm vào tính đa dạng văn hoá của vùng Châu Á, bài viết này xem xét đối tượng cần số hoá, ai cần tham gia vào những nỗ lực số hoá và những vấn đề truy cập cần được nhìn nhận. Cụ thể hơn, sẽ bàn đến việc tư liệu hoá kinh nghiệm của các dân tộc thiểu số và tha hương, gắn với lý luận phê bình và kiến thức đa văn hoá. Bằng cách nêu vấn đề sản phẩm văn hoá của các thư viện số như một hành động của sự hoà nhập, tiếp thu hoặc loại bỏ, của sự phân biệt về chủng tộc, xã hội và giới tính, chúng ta có thể làm rõ vai trò của các thư viện số trong việc tạo ra các cộng đồng trong trí tưởng tượng của chúng ta, trong nhận thức không gian và địa vị từ những đối tượng mà chúng ta lựa chọn để số hoá. Bài viết kết luận với lời kêu gọi phân tán các thư viện số và số hoá "Những cái khác" như một hành động tăng thêm sức mạnh và tính đại diện.

Các chuyên gia thông tin và các nhà hoạch định chính sách, những người công nhận diện mạo đa văn hoá của các xã hội chúng ta trong bối cảnh toàn cầu hoá, đều nhận biết cơ hội để mở rộng và tiến tới những biên giới/không gian mới trong thư viện số. Ở đây, thuật ngữ thư viện số được dùng theo nghĩa rộng, không chỉ tham chiếu đến những sưu tập số hoá mang tính địa phương, quốc gia, khu vực hoặc thế giới thuộc di sản văn hoá và khoa học khác nhau (sách, phim, bản đồ, ảnh chụp, nhạc phẩm, ...) mà còn bao gồm cả những tài liệu gốc theo truyền thống đã tạo nên nguồn lưu trữ số (nghĩa là cả tác phẩm và tư liệu). Lý do để mở rộng phạm vi này là sự kiểm tra nghiêm túc tính đa văn hoá của các thư viện số, hoặc của phần lớn các cơ quan/dịch vụ thông tin về vấn đề này, thường phát hiện ra rằng, những cộng đồng ít đại diện, như các

nhóm thiểu số văn hoá và các cộng đồng tha hương, đã bị bỏ qua và vẫn cần được gắn kết vào các hoạt động cơ bản, như tư liệu hoá thực tiễn văn hoá của họ, ghi lại những thông tin truyền miệng hoặc số hoá những tư liệu gốc.

Châu Á là khu vực có tính đa dạng văn hoá và sắc tộc đặc biệt. Đó là vùng đa dạng nhất về ngôn ngữ của thế giới, và tính đa dạng tôn giáo của nó phần lớn là kết quả của sự tiếp xúc với các thương gia, nhà truyền giáo hoặc thực dân [1]. Theo Đại Sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Canada, chỉ riêng Việt Nam thôi đã có 54 dân tộc thiểu số, mỗi dân tộc có truyền thống, lễ hội, cách ăn mặc, các bài hát và điệu múa riêng [2]. Ngoài tính phức tạp của một xã hội đa văn hoá hoặc một xã hội đa dạng về văn hoá đang phát triển, các nền văn hoá này còn năng động và tương tác lẫn nhau. Do đó, các nền văn hoá đã bị

xoá bỏ, hoà đồng, tái xuất hiện hoặc tồn tại ổn định do sự vận động của các dân tộc, chẳng hạn như thông qua nhập cư, thuộc địa hoá, đồng hoá, chiến tranh hoặc hôn phối. Những sự kiện này đã tạo ra những dân tộc và cộng đồng lai, xuyên quốc gia, tha hương, thiểu số (thí dụ về ngôn ngữ, sắc tộc, chủng tộc, tôn giáo,...) và những dân tộc và cộng đồng hỗn hợp về sắc tộc và chủng tộc. Tùy theo tính phức tạp của tình huống, chúng ta có thể gặp những cá thể hai lần thiểu số, nghĩa là, họ thuộc về hai nền tiểu văn hoá thiểu số (thí dụ, người Ấn Độ theo đạo Hồi ở Singapo, người phụ nữ Nhật Braxin ở Nhật). Trong tác phẩm viết chung về Thuyết đa văn hoá ở Châu Á, các tác giả He và Kymlica [3] viết rằng “do vậy, quản lý được tính đa dạng là chìa khoá để ổn định chính trị trong khu vực. Mô hình tập trung hoá “quốc gia-dân tộc” đã được chấp nhận bởi các quốc gia hậu thuộc địa ngày càng tỏ ra không còn khả năng đáp ứng thách thức này.... Dù giải thích như thế nào đi chăng nữa, Châu Á vẫn đang chứng kiến sự nổi lên của “nền chính trị đầy bản sắc”. Người ta đang vận động theo các tuyến sắc tộc, tôn giáo, chủng tộc và văn hoá và đòi hỏi phải công nhận bản sắc dân tộc của họ, ghi nhận các quyền hợp pháp và yêu sách về lịch sử của họ, cũng như cam kết về chia sẻ quyền lực”.

Trong định nghĩa “tính đa dạng văn hoá”, UNESCO [4] tuyên bố rằng: “Văn hoá phải được coi như một tập hợp các nét đặc biệt về tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc của xã hội hay một nhóm xã hội, và bao gồm, ngoài nghệ thuật và văn học,

lối sống, cách chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và niềm tin”. Quan điểm về tính đa dạng văn hoá như vậy nhấn mạnh vào triển vọng thẩm mỹ/nghệ thuật/nhân văn mà không bộc lộ sự thù địch mà các cộng đồng thiểu số và tha hương phải đương đầu. Cuộc đàm luận về tính đa dạng văn hoá này cần chuyển sang nhận biết chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, lợi ích kinh tế và vị thế chính trị, và rằng các nền văn hoá bị áp bức dường như bị đặt sang bên lề, bị lừa phỉnh, bỏ qua hoặc vô hình hoá. Vượt ra bên ngoài chủ nghĩa đa văn hoá nổi tiếng, một Xã hội Thông tin, bằng cách tạo ra các thư viện số đa văn hoá và toàn cầu hoá, có thể bước vào một biên giới mới trong việc bảo vệ bản sắc, chân giá trị và tính biểu cảm của con người.

Tư liệu hoá di sản và kinh nghiệm của những nhóm tha hương và dân tộc thiểu số Châu Á sẽ được bàn luận qua sử dụng các lăng kính phê phán phức tạp. Những cái đó bao gồm tác phẩm của những học giả hoặc công trình nghiên cứu uyên thâm sau đây:

- Paulo Freire- nhờ biết đọc, biết viết mà các cá thể tìm được tiếng nói của riêng mình và có thể làm mất đi các nền văn hoá câm lặng, cái đã khiến họ bị đè nén hoặc nhằm đồng hoá họ.

- Juan.Pérez de la Riva- “*historia de la gente sin historia*” phản ánh tiếng nói, ký ức và sự tồn tại.

- Peggy McIntosh- Những đặc quyền của người da trắng.

- Lý thuyết chủng tộc phê phán- phản tường thuật.

- James A. Banks- Những triển vọng xuyên văn hoá (người trong cuộc/người

ngoài cuộc), quyền công dân đa văn hoá

Vai trò của thư viện số, giống như nhiều thiết chế/dịch vụ thông tin, là một thiết chế có bản chất tán dương và tái hiện những “bản tường thuật lớn” về các quốc gia-dân tộc. Bằng cách nêu vấn đề sản phẩm văn hoá của các thư viện số như một hành động của sự hoà hương, tiếp thu hoặc loại bỏ, phân biệt về chủng tộc, xã hội và giới tính, chúng ta có thể làm rõ vai trò của các thư viện số trong việc tạo ra các cộng đồng trong trí tưởng tượng của chúng ta và trong nhận thức về không gian và địa vị từ những đối tượng mà chúng ta lựa chọn để số hoá. Nhận thức rằng, thư viện số được xã hội cấu trúc nên, với tư cách là những chuyên gia thông tin và những nhà hoạch định chính sách, chúng ta có trách nhiệm và quyền lực để hình dung lại về một thư viện số đa dạng hơn và tiêu biểu hơn. Do đó, các thư viện số đa văn hoá và toàn cầu hoá cần đảm bảo quyền được tham gia cho tất cả các tiếng nói văn hoá, cần nhận được kinh phí để theo đuổi các dự án đa văn hoá, và cần giúp cho các tiếng nói yếu thế phát biểu cho chính họ, cần quyết định xem di sản văn hoá và kinh nghiệm cộng đồng (kể cả cá nhân) nào phải được số hoá, và thông tin sẽ được truy cập như thế nào (truy cập hạn chế hay toàn bộ, ngôn ngữ, giao diện,...) Ying-tai Lung [5], nhà văn và nhà phê bình văn hoá Đài Loan, cũng công nhận rằng, văn hoá phải được xây dựng từ dưới lên trên và ghi lại nhu cầu và giá trị không chỉ của các bản tường thuật lớn mà còn của các bản phản tường thuật trong hiểu biết về một nền văn hoá dân tộc nào đó.

Bạn càng biết nhiều về nền văn hoá của mình, bạn càng nhận thức được rằng, bất kỳ một nền văn hoá vĩ đại nào cũng được làm nên từ rất nhiều nền văn hoá khác. Bản thân nền văn hoá Trung Hoa cũng được hình thành từ chủ nghĩa đa văn hoá. Chẳng hạn, Khổng giáo chỉ là một trong nhiều truyền thống tinh tuý so với lĩnh vực đồ sộ của truyền thống dân gian. Vì vậy, muốn hiểu đầy đủ về nền văn hoá Trung Hoa, bạn cần biết tính phức hợp của nó.

Tính phức hợp này không nằm trong biên giới địa lý của một quốc gia-dân tộc, nhưng lại phức tạp thêm bởi sự hiện diện của các cộng đồng tha hương. “Cái mà cộng đồng tha hương ngụ ý không chỉ là sự di dân qua biên giới một nước, mà còn là sự trải nghiệm khi vượt qua giới hạn và những rào cản về không gian, thời gian, chủng tộc, văn hoá, ngôn ngữ và lịch sử” [6]. Các cộng đồng tha hương đang đứng trước thách thức *hoặc* không phải là người trong cuộc cũng như người ngoài cuộc, *hoặc* cùng một lúc, là cả hai.

Bài viết kết luận với lời kêu gọi phân tán các thư viện số và số hoá “Những cái khác” như một hành động làm tăng thêm sức mạnh và tính đại diện. Việc phân tán các thư viện số giúp cho các nhóm yếu thế được ngồi vào bàn hội nghị, được mọi người nghe thấy và đứng ở vị trí trung tâm khi số hoá và truy cập các di sản và kinh nghiệm văn hoá của họ [7]. Quá trình dân chủ này bảo đảm rằng, hiện có một việc chưa được làm đối với Những cái khác, mà nhà sử học, nhà phê bình và hoạt động xã hội Howard Zinn coi là quan trọng. Ông đã phát hiện rằng lịch sử của các dân tộc

thiếu số ở Hoa Kỳ vẫn còn vắng bóng trong sách sử, do đó “hậu quả của những thiếu sót này không chỉ đem lại một cái nhìn méo mó về quá khứ, nhưng quan trọng hơn, còn làm cho tất cả chúng ta hiểu sai về hiện tại” [8].

Để kết luận, các thư viện số không phải là các hệ thống thông tin và tri thức trung lập mà là các hệ thống được chọn lọc có đặc quyền bởi vì sự phát triển của chúng chịu ảnh hưởng của lợi ích con người và kinh tế. Bởi vì các hệ thống thông tin và tri thức đã được ghi lại phản ánh quyền lực và các quan hệ xã hội bên trong xã hội, cho nên chúng ta cần tiếp tục theo đuổi mục đích đa dạng văn hoá, cái có nhiệm vụ giữ gìn các hình thức biểu đạt văn hoá khác nhau, làm giàu xã hội và làm cho con người gắn kết với nhau. Những kế hoạch hành động để phát triển các thư viện số đa văn hoá và toàn cầu hoá phải yêu cầu tất cả các chuyên gia thông tin thiết kế các hệ thống phổ biến văn hoá đối lập với thực tiễn phân biệt chủng tộc, coi thường nữ

giới, thành kiến với người đồng tính và theo chủ nghĩa tự do kiểu mới, những cái đang được thể chế hoá trong thực tiễn và các hệ thống văn hoá trong Xã hội Thông tin của chúng ta.

Người ta phải bắt đầu mất đi trí nhớ, thậm chí những mẫu nhỏ của hồi ức, để nhận thức rằng ký ức là cái làm nên toàn bộ đời sống của chúng ta. Đời sống mà không có ký ức sẽ không còn là đời sống, giống hệt như trí thông minh không có phương tiện biểu đạt sẽ không còn là trí thông minh. Bộ nhớ của chúng ta (hồ sơ văn hoá, thư viện số) là sự gắn kết, lý trí, hành động và tình cảm của chúng ta. Không có nó, chúng ta chẳng còn cái gì.

Luis Bunuel, *My Last Sight* (Chiêm nghiệm cuối cùng của tôi)

Nguồn: <http://www.webdelsol.com//istavans/is-1.htm>

Vũ Văn Sơn Dịch

Tài liệu gốc: “Asian Digital Libraries: Looking Back 10 Years and Forging New Frontier”, pp. 1-4

Tài liệu tham khảo

1. He, B., Kymlicka, W.: Introduction. In: Kymlicka, W., He, B. (eds.) *Multiculturalism in Asia*, pp.1-21. Oxford Univ. Pr., New York (2005)

2. Embassy of Socialist Republic of Vietnam in Canada. Visit Vietnam. <http://www.vietnamembassy-canada.ca/html/visit.html>

3. He, B., Kymlicka, W.: Introduction. In: Kymlicka, W., He, B. (eds.) *Multiculturalism in Asia*, pp.3. Oxford Univ. Pr., New York (2005)

4. UNESCO Universal Declaration on Cultural Diversity (Nov. 2, 2001), <http://www.ohchr.org/english/law/diversity.html>

5. Lung, Y.T.: *Cultivating Culture from the Bottom Up*.

Excerpts from Interview by Cheong Suk-Wai (Aug. 29, 2004), <http://www.tamilnation.org/culture/bottomup.htm>

6. Zhang, B. Identity in Diaspora and Diaspora in Writing: The Poetics of Cultural Transrelation. *J. Intercultural Studies* 21, 125-142 (2000), <http://www.informaworld.com/smpp/contentcontent=a713678940db=all>

7. Malik, K.: *The Meaning of Race: Race, History and Culture in Western Society*. MacMillanPr., London (1996)

8. Zinn, H.: *The Missing Voices of Our World*. TomDispatch.com (Nov. 15, 2004)

9. http://www.tomdispatch.com/post/2003/howard_zinn_the_missing_voices_of_our_world